

Số: 83/2018/QĐST-HNGĐ

Phan Thiết, ngày 15 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2018/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo M, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Khu phố S, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ông Lê Nguyễn Phương V, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Khu phố S, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo M và ông Lê Nguyễn Phương V đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2016 ngày 06/12/2016. Nay bà M, ông V xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo M và ông Lê Nguyễn Phương V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà M, ông V không có con chung.
- Về tài sản chung: Bà M, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà M, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo M và ông Lê Nguyễn Phương V phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 26/9/2018 bà M và ông V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023662 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Bà M và ông V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Việt Minh